

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU**  
**TỔ HÓA - SINH**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023**  
**MÔN SINH HỌC KHỐI 11**

**A. MỤC TIÊU**

Kiểm tra nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong 8 bài đầu tiên của chương I: Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật

**B. HÌNH THỨC ĐỀ KT:** Tự luận (60%) + Trắc nghiệm khách quan (40 %) gồm 4 mức độ với tỉ lệ như sau: **Nhận biết 40%), thông hiểu (30%), vận dụng thấp (20%), vận dụng cao (10%); 3 Câu hỏi tự luận (6 điểm) và 16 câu hỏi trắc nghiệm (4 điểm)**

**C. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

CHỦ ĐỀ	NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG THẤP	VẬN DỤNG CAO
<b>1) Trao đổi nước (Bài 1,2,3)</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân biệt hai con đường vận chuyển các chất trong cây (cấu tạo mạch, thành phần dịch, động lực)</li><li>- Hai con đường thoát hơi nước (Đặc điểm, cơ chế)</li><li>- Ý nghĩa của thoát hơi nước với đời sống của thực vật.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ chế hấp thụ nước và muối khoáng ở rễ cây</li><li>- Trình bày được cơ chế trao đổi nước ở thực vật gồm 3 quá trình liên tiếp: Hấp thụ nước, vận chuyển nước và thoát hơi nước</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ảnh hưởng của các tác nhân môi trường đối với quá trình hấp thụ nước và ion khoáng ở rễ</li><li>- Nêu được sự cân bằng nước cần được duy trì bằng tưới tiêu hợp lí mới đảm bảo cho sinh trưởng của cây trồng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày được sự trao đổi nước ở thực vật phụ thuộc vào điều kiện môi trường.</li><li>- Các giai đoạn của quá trình hấp thụ nước</li></ul>
<b>4TN (1,0Đ) = 10%</b> <b>1 Tự luận (2 Đ) = 20%</b>	<b>1 Tự luận (2,0 Đ)</b>	<b>2TN(0, 5 Đ)</b>	<b>Tự luận</b>	<b>2TN (0,5 Đ)</b>
<b>2) Trao đổi khoáng (Bài 4,5,6)</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu được vai trò của chất khoáng ở thực vật.</li><li>- Phân biệt được các nguyên tố khoáng đại lượng và vi lượng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân biệt được 2 cơ chế trao đổi chất khoáng (thụ động và chủ động)</li><li>- Quá trình chuyển hoá nitơ trong đất và cố định</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày được sự hấp thụ và vận chuyển nguyên tố khoáng phụ thuộc vào đặc điểm của hệ rễ, cấu trúc của đất và điều kiện</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giải thích được sự bón phân hợp lí tạo năng suất cao của cây trồng.</li><li>- Vai trò của quá trình cố định nitơ phân tử đối với</li></ul>

	- Trình bày vai trò sinh lí của nitơ, sự đồng hoá nitơ khoáng và nitơ tự do (N <sub>2</sub> ) trong khí quyển.	nitơ	môi trường. - Mối quan hệ giữa phân bón với năng suất cây trồng và môi trường	thực vật
8TN (2,0Đ) = 20% 1 TỰ LUẬN (2 Đ) = 20%	6TN (1,5 Đ)	1 câu tự luận (2 điểm)	TỰ LUẬN	2TN (0,5 Đ)
<b>3) Quang hợp</b> (Bài 8)	- Trình bày được Khái niệm quang hợp. - Phương trình tổng quát của quá trình quang hợp.	- Hệ sắc tố quang hợp (thành phần, vai trò) - Vai trò của quang hợp	- Phân tích những đặc điểm cấu tạo của lục lạp thích nghi với chức năng quang hợp. - Hình thái của lá thích nghi với chức năng quang hợp.	
4 TN (1Đ) = 10% 1 TỰ LUẬN (2 Đ) = 20%	2TN (0,5 Đ)	2TN (0, 5 Đ)	TỰ LUẬN	
<b>TỔNG: 10Đ = 100%</b>	<b>4,0Đ = 40%</b>	<b>3,0Đ = 30%</b>	<b>1 câu tự luận: 2,0 điểm (20%)</b>	<b>4 câu TN: 1,0 Đ =10%</b>